BUMATECH

Keo dán gạch • Chống thấm • Vữa khô • Hoá chất xây dựng

QUY TRÌNH THI CÔNG · 2027



QTTC 13 NHÓM NGẦM & BỂ CHỨA

CHỐNG THẤM ỐP LÁT BỂ BƠI

9 lớp cấu tạo · 7 bước thi công · 3 điểm dừng ký nhận

SINGAPORE GREEN BUILDING COUNCIL MEMBER

VGBC STANDARD MEMBER

HỒ SƠ NĂNG LỰC BUMATECH

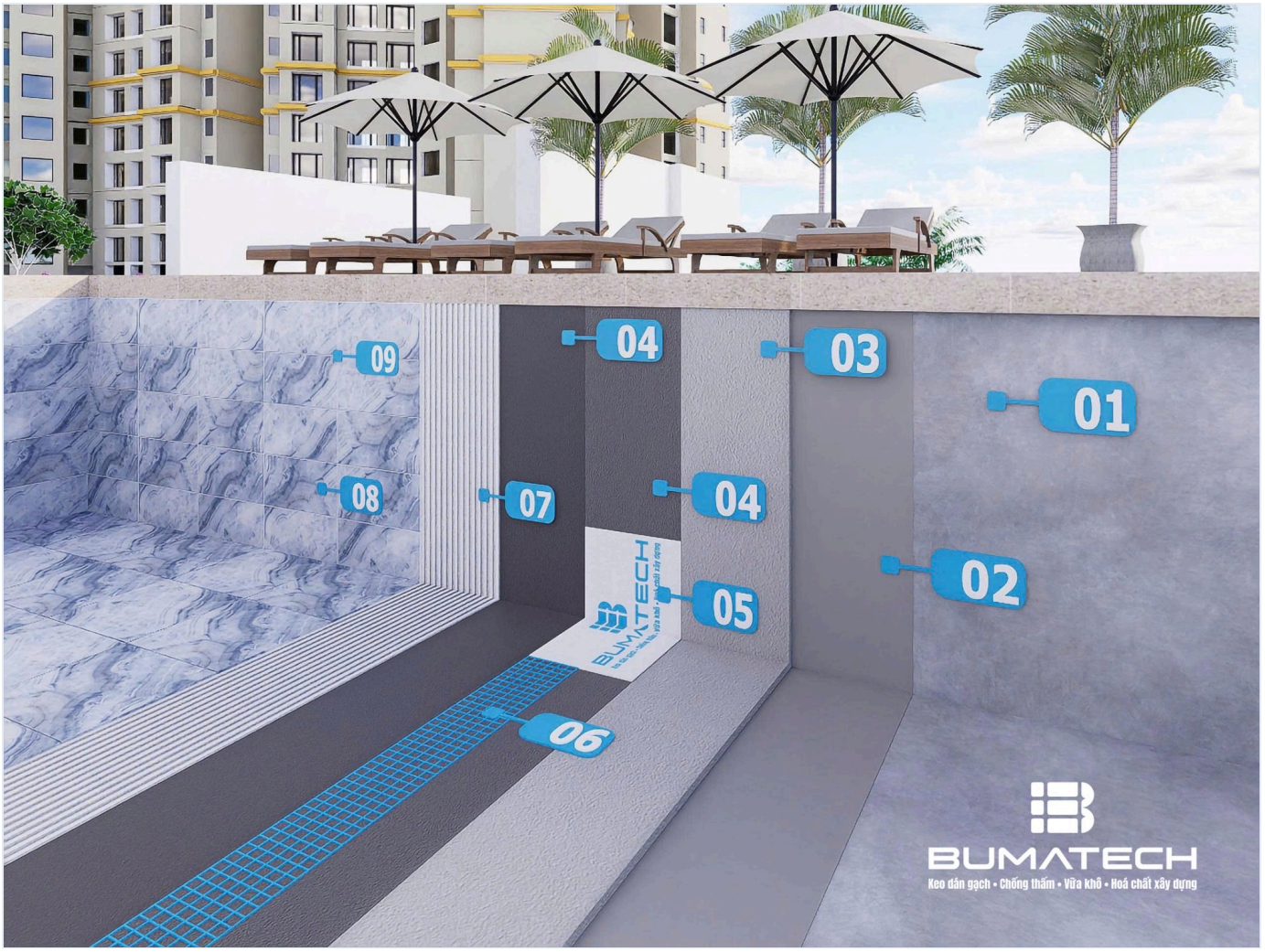
ZALO OA

01 MỤC ĐÍCH VÀ PHẠM VI

Hướng dẫn thi công chống thấm, ốp lát hoàn thiện bể bơi cho nhà dân dụng, nhà cao tầng, trường học, khách sạn.

Áp dụng cho đáy và thành bể bơi bê tông; thử ngâm nước đạt rồi mới ốp lát.

02 CẤU TẠO HỆ THỐNG SẢN PHẨM



01	Bê tông
02	Lớp kết nối **BuMaLATEX**
03	Vữa cán, tô **Sc 100**
04	Chống thấm **BuMaLASTIC**
05	Băng gia cường đàn hồi **BuMaTAPE**
06	Lưới thuỷ tinh gia cường **BuMaMESH 70** / **BuMaMESH 150**
07	Keo dán gạch **BuMaECO** + **CeRaLASTIC** / **BuMaBOND** / **BuMaFLEX**
08	Gạch hoàn thiện
09	Keo chà ron **CeRaCOLOR** + **CeRaCOLOR ADMIX** / **CeRaCOLOR USG EXTRA** / **CeRaPOXY TG**

03 SẢN PHẨM TRONG HỆ

7 thành phần, một hệ. Lưới, keo dán gạch và keo chà ron đều có nhiều phương án. Lớp kết nối, vữa, chống thấm và băng gia cường là bắt buộc.

BuMaLASTIC

LỚP CHỐNG THẤM

CHI TIẾT

Chống thấm đàn hồi cao, hai thành phần gốc xi măng

Tỉ lệ trộn lỏng : bột	A : B = 1 : 1,5 theo khối lượng
Định mức	2,0 - 3,0kg/m² cho 2 lớp
Cường độ bám dính	≥ 1,2MPa · Sau ngâm nước ≥ 1,0
Bám dính sau tiếp xúc nước clo	≥ 0,8MPa
Che phủ vết nứt	≥ 1,2mm · Với BuMaMESH ≥ 2,0mm
Thời gian chờ giữa các lớp	30 - 60 phút (chạm tay không dính)
Chờ thử nước · Chờ dán gạch	3 - 7 ngày · Tối thiểu 7 ngày
Nhiệt độ thi công	Không thi công dưới 15°C

BuMaTAPE · BuMaMESH 70 · BuMaMESH 150

GIA CƯỜNG

CHI TIẾT CHI TIẾT CHI TIẾT

Băng cho góc, khe · Lưới cho diện rộng

Chỉ tiêu	BuMaTAPE	BuMaMESH 70	BuMaMESH 150
Dùng cho	Góc, khe	Tải thấp	Chuyển vị lớn
Quy cách	15cm × 10m	1 × 50m	1 × 50m
Chịu kéo	5,7MPa	≥ 550 ≥ 550N/50mm	≥ 1300 ≥ 1100N/50mm
Tạo cầu vết nứt	4,79mm (28 ngày)	≥ 2,20mm	≥ 2,20mm
Thi công	Ép vào lớp 1 còn ướt, lớp 2 phủ kín · 8 - 35°C		

BuMaLATEX · Sc 100

LỚP KẾT NỐI · VỮA TẠO PHẲNG

CHI TIẾT CHI TIẾT

Lớp kết nối và vữa mác 100 tạo phẳng, tạo dốc

Chỉ tiêu	BuMaLATEX	Sc 100
Trộn	1 : 1 : 4 Latex : nước : xi măng	3,25 - 3,50 lít/bao 25kg
Định mức Năng suất	1kg latex cho 4m²	12,5 - 13,0 lít vữa/bao 25kg
Cường độ	Bám dính cắt ≥ 2,8MPa	Nén 28 ngày ≥ 10,0MPa
Thi công	Cán, tô khi lớp kết nối còn ướt · Bảo dưỡng phun ẩm ≥ 7 ngày	

Keo chà ron

BA PHƯƠNG ÁN CHO BỂ BƠI

CHI TIẾT CHI TIẾT CHI TIẾT

Cả ba đạt mức «hoàn hảo» cho bể bơi theo TDS

Chỉ tiêu	CeRaCOLOR	CeRaCOLOR USG EXTRA	CeRaPOXY TG
Trộn với	CeRaCOLOR ADMIX 33 - 38% / bột	Nước 330 - 380 ml/kg	A : B = 16 : 1
Phân loại	CG2WA khi trộn ADMIX	CG2WA	RG Epoxy
Hút nước 240 phút	≤ 5,0g	≤ 5,0g	≤ 0,1g
Thi công	Ron 1 - 6mm · Dùng trong 30 phút ở 35°C · Sử dụng sau 24 giờ		

Keo dán gạch C2

BA PHƯƠNG ÁN · DÁN TRỰC TIẾP LÊN LỚP CHỐNG THẤM

CHI TIẾT CHI TIẾT CHI TIẾT

Keo gốc xi măng loại C2 trở lên — TDS **BuMaLASTIC** yêu cầu khi ốp lát trực tiếp lên lớp chống thấm

Chỉ tiêu	BuMaECO	BuMaBOND	BuMaFLEX
Trộn bao 25kg với (xám / trắng)	~7,50kg CeRaLASTIC	6,25 - 6,75 Trắng 6,38 - 6,88 lít	6,25 - 6,75 lít nước
Phân loại Thời gian chỉnh gạch	C2TES1 10 phút	C2TE 15 phút	C2TES1 20 phút
Gạch tối đa cho bể bơi (cm)	40 × 80	40 × 80	40 × 80
Định mức cho lớp keo 1mm	~1,30kg/m²	~1,25kg/m²	~1,15kg/m²
Bám dính 28 ngày Sau ngâm nước (MPa)	≥ 2,5 ≥ 1,5	≥ 1,7 ≥ 1,4	≥ 2,0 ≥ 2,0
Thi công	Bề mặt 5 - 35°C · Lớp keo 2 - 15mm · Chà ron: tường sau 6 giờ, sàn sau 24 giờ · Sẵn sàng sử dụng sau 07 ngày		

Bể bơi nước ngọt, bề mặt thông thường: theo TDS. Bể nước muối, nền kim loại, rung động mạnh: phải có văn bản tư vấn kỹ thuật của BUMATECH.

Quét mã QR ở mỗi thẻ để mở đúng TDS của sản phẩm đó trên bumatech.vn.

04 CÁC ĐIỂM CẦN LƯU Ý

17 điểm bắt buộc. Khối màu đỏ: làm sai thì hỏng cả hệ, không sửa được bằng cách quét thêm lớp nữa. Khối màu vàng: 2 khuyến nghị, không tính vào số điểm bắt buộc.

Điều kiện nền và môi trường

- Bê tông đủ 28 ngày tuổi, tạo nhám đạt CSP 2 - 3, cường độ bám dính bề mặt ≥ 1,5MPa (yêu cầu nền của **Sc 100**).
- Độ ẩm nền ≤ 6% là **ngưỡng quyết định** cho phép quét chống thấm — đo trên mặt vữa sau khi hết bảo dưỡng, không phải đếm ngày.
- Nhiệt độ bề mặt phải cao hơn **điểm sương ít nhất 3°C**. Đáy bể sáng sớm và sau mưa rất dễ đọng sương — tra nhanh ở Phụ lục A.
- Nhiệt độ thi công 15 - 35°C: **BuMaLASTIC** không thi công dưới 15°C; băng, lưới 8 - 35°C; keo dán gạch 5 - 35°C nhiệt độ bề mặt.
- Nền sạch hoàn toàn bụi bẩn, ba vớ, dầu mỡ, hợp chất bảo dưỡng và dầu bôi khuôn.

Trộn và thời gian chờ

- **BuMaLASTIC** trộn đúng tỉ lệ lỏng : bột = 1 : 1,5 THEO KHỐI LƯỢNG. Đổ lỏng vào thùng trước, bột vào sau.
- **BuMaLASTIC** dùng hết trong 1 giờ ở 35°C; keo chà ron trong 30 phút — trộn tới đâu dùng tới đó.
- Chờ 30 - 60 phút giữa hai lớp chống thấm, thử bằng cách chạm tay thấy không dính.
- Vữa bảo dưỡng **tối thiểu 7 ngày** rồi mới chống thấm; chờ **3 - 7 ngày** thử ngâm nước; **tối thiểu 7 ngày** mới dán gạch.

Những lỗi làm hỏng cả hệ

- **BuMaTAPE** KHÔNG chống thấm một mình. Băng phải nằm GIỮA hai lớp, lớp 2 phủ kín hoàn toàn mép băng.
- Lưới BuMaMESH phải ép chìm trong lớp 1 còn ướt và chồng mí tối thiểu 50mm. Lưới lộ hoặc chồng thiếu là tạo đường yếu.
- KHÔNG ốp gạch khi chưa thử ngâm nước đạt. Rò rỉ phát hiện sau khi ốp là phải đục bỏ gạch.
- Chỉ dùng keo C2 trở lên: **BuMaECO** phải trộn **CeRaLASTIC**; **CeRaCOLOR** phải trộn **CeRaCOLOR ADMIX**. Không thêm xi măng, cát vào vật liệu trộn sẵn.

Bảo vệ sau thi công

- Lót ván lối đi; không kéo lê dụng cụ, vật nặng trên lớp chống thấm chưa ốp.
- Chà ron: tường sau 6 giờ, sàn sau 24 giờ. Bơm nước vào bể sau tối thiểu **07 ngày** kể từ khi dán gạch.

Trước khi chạy diện rộng

- Thi công thử trên diện tích nhỏ để đánh giá bám dính và tương thích giữa keo, gạch và lớp chống thấm tại công trình.
- TDS keo dán ghi bể bơi gạch tối đa 40 × 80cm và yêu cầu **liên hệ bộ phận kỹ thuật** — gửi mẫu gạch, kích thước bể trước khi đặt hàng.

Khuyến nghị — không phải điều cấm

- Vì SỨC KHOẺ NGƯỜI LAO ĐỘNG: bể bơi lộ thiên nên bố trí làm trước 10 giờ và sau 15 giờ. Đáy bể phơi nắng rất nóng, nguy cơ say nắng và bỏng tay.
- Khi trời sắp mưa: chuẩn bị bạt che và cân nhắc chưa trộn mẻ mới. Lớp chưa đóng rắn gặp mưa rào sẽ bị rửa trôi; nước đọng đáy bể phải hút khô.

05 DỤNG CỤ THI CÔNG

23 món, chia 6 công đoạn.

01 Chuẩn bị bề mặt

	Máy mài cầm tay gắn chụp hút bụi	Tạo nhám bê tông đạt CSP 2 - 3
	Máy phun nước áp lực	Phương án thay thế để tạo nhám và làm sạch diện rộng
	Máy hút bụi công nghiệp	Hút sạch bụi, ba vớ, nước đọng đáy bể
	Máy bơm keo epoxy	Bơm **BOND 81** kết hợp **BOND 39** xử lý vết nứt

02 Trộn vật liệu

	Thùng trộn sạch	Trộn lớp kết nối, vữa, chống thấm, keo
	Máy khuấy cầm tay tốc độ chậm	Trộn đến khi đồng nhất; vữa trộn 5 - 10 phút
	Cân định lượng	**BuMaLASTIC** 1 : 1,5; **CeRaPOXY TG** A : B = 16 : 1
	Ca đong nước	Keo dán 6,25 - 6,75 lít/bao (**BuMaBOND** trắng 6,38 - 6,88); keo chà ron 330 - 380 ml/kg

03 Cán, tô vữa

	Bàn xoa gỗ	Cán, tô và xoa phẳng **Sc 100**
	Thước gạt vữa	Gạt phẳng, tạo dốc đáy về hố thu
	Bình phun sương	Phun ẩm bảo dưỡng vữa tối thiểu 7 ngày

04 Thi công chống thấm

	Rulô lăn cán dài	Lăn lớp kết nối và hai lớp **BuMaLASTIC**
	Cọ bản · Cọ nhỏ	Dặm góc, cổ ống, chi tiết chôn sẵn
	Bay thép	Miết **BuMaTAPE**, ép lưới chìm vào lớp 1
	Kéo cắt lưới	Cắt lưới BuMaMESH và băng **BuMaTAPE**

05 Ốp lát và chà ron

	Bay răng cưa	Chọn cỡ răng theo kích thước gạch
	Búa cao su	Gõ ép gạch, đuổi bọt khí dưới viên gạch
	Ke chữ thập	Giữ đều độ rộng ron 1 - 6mm
	Đai nêm cân bằng gạch	Chỉnh phẳng mặt gạch trong thời gian chỉnh gạch
	Bay cao su chà ron	Ép keo chà ron đầy khe, gạt keo thừa
	Xốp lau ron	Lau sạch ron và mặt gạch bằng xốp ẩm

06 Bảo hộ lao động

	Găng tay và kính bảo hộ	Găng chống hoá chất khi dùng **CeRaPOXY TG**
	Khẩu trang chống bụi	Khi trộn bột, mài nền và cắt gạch

THIẾT BỊ KIỂM TRA ĐIỀU KIỆN THI CÔNG

	Máy đo cường độ bám dính kéo nhổ	Xác nhận nền bê tông đạt ≥ 1,5MPa (bước 6.1)
	Máy đo độ ẩm bề mặt	Xác nhận độ ẩm ≤ 6% trước khi chống thấm (bước 6.1, 6.2)
	Nhiệt kế bề mặt kèm nhiệt ẩm kế	Đo nhiệt độ bề mặt, nhiệt độ và độ ẩm không khí › so với điểm sương (Phụ lục A)
	Thước nhôm	Kiểm độ phẳng, độ dốc mặt vữa và mặt gạch (bước 6.2, 6.7)

06 QUY TRÌNH THI CÔNG

7 bước, 3 điểm dừng. Các bước viền đỏ là **điểm dừng** — phải kiểm và ký nhận (Phụ lục B) mới được làm tiếp. Bỏ qua điểm dừng thì phần việc sau không được nghiệm thu.

6.1 Nghiệm thu nền

ĐIỂM DỪNG

Kiểm và ký nhận nền trước khi chạm vật liệu. Không đạt thì không thi công.

- **B1** Bê tông đáy và thành bể đã bảo dưỡng đủ 28 ngày. Nếu chưa đủ, ghi rõ tuổi thực tế vào biên bản.
- **B2** Đo cường độ bám dính bề mặt bằng phương pháp kéo nhổ, đạt ≥ 1,5MPa (yêu cầu nền của **Sc 100**).
- **B3** Đo độ ẩm nền, đạt ≤ 6%. Bề mặt cao hơn điểm sương ≥ 3°C (Phụ lục A); nhiệt độ 15 - 35°C.
- **B4** Kiểm cao độ, độ phẳng, hướng dốc về hố thu; cửa hút, cửa trả, đèn, ống tràn đã lắp cố định.
- **B5** Lập biên bản nghiệm thu nền (Phụ lục B), có chữ ký nhà thầu thi công và giám sát.

6.2 Chuẩn bị bề mặt — lớp kết nối và vữa

Tạo nhám, tạo phẳng và tạo dốc trước khi chống thấm.

- **B1** Mài hoặc phun nước áp lực đạt độ nhám CSP 2 - 3; vệ sinh sạch bụi, ba vớ, hợp chất bảo dưỡng, dầu bôi khuôn.
- **B2** Vết nứt: bơm epoxy **BOND 81** kết hợp keo dán epoxy **BOND 39**
- **B3** Chi tiết chôn sẵn, cổ ống: trám keo gốc MS Polymer, trám phẳng bằng **BuMaFILL 50** hoặc **PATCH 40**.
- **B4** Lớp kết nối: **BuMaLATEX** 1kg : nước 1kg : xi măng 4kg, lăn lên bê tông, 1kg **BuMaLATEX** cho 4m²; dùng hết trong 30 phút.
- **B5** Khi lớp kết nối còn ướt: cán đáy, tô thành bằng **Sc 100** (3,25 - 3,50 lít nước mỗi bao 25kg, trộn máy 5 - 10 phút), tạo dốc về hố thu theo thiết kế; bo góc chân thành.
- **B6** Bảo dưỡng phun ẩm tối thiểu 7 ngày. Sau đó chờ khô, đo lại độ ẩm mặt vữa ≤ 6% và điểm sương trước khi chống thấm.

6.3 Thi công chi tiết trước

Gia cường các vị trí xung yếu TRƯỚC khi phủ diện rộng.

- **B1** Lắc đều thành phần lỏng. Trộn lỏng : bột = 1 : 1,5 theo khối lượng: đổ lỏng vào thùng trước, bột vào sau, trộn máy tốc độ chậm đến khi đồng nhất.
- **B2** Quét lớp **BuMaLASTIC** thứ nhất tại góc đáy – thành, mạch ngừng, cổ ống, chi tiết chôn sẵn.
- **B3** Khi lớp thứ nhất còn ướt, chèn **BuMaTAPE**, dùng bay thép miết cho băng bám hoàn toàn.
- **B4** Chờ 30 - 60 phút rồi quét lớp thứ hai phủ kín hoàn toàn mép băng.

6.4 Thi công diện rộng

Hai lớp chống thấm có lưới gia cường, định mức ghi cho từng lớp.

- **B1** Thi công thành bể trước, đáy sau, lùi dần về phía lối lên.
- **B2** Lớp 1 bằng rulô hoặc chổi quét, định mức 1,0 - 1,5kg/m². Hỗn hợp dùng hết trong 1 giờ ở 35°C.
- **B3** Khi lớp 1 còn ướt, trải lưới **BuMaMESH 70** hoặc **BuMaMESH 150**, ép bay cho lưới chìm hẳn, chồng mí tối thiểu 50mm. Không để lưới phồng hoặc lộ.
- **B4** Chờ 30 - 60 phút (chạm tay không dính), thi công lớp 2 vuông góc hướng lớp 1, định mức 1,0 - 1,5kg/m², phủ kín lưới. Tổng hai lớp 2,0 - 3,0kg/m².

06 QUY TRÌNH THI CÔNG — TIẾP

6.5 Kiểm tra — thử ngâm nước

ĐIỂM DỪNG

Thử nước trước khi ốp — ốp rồi thì không còn thấy lớp chống thấm.

- **B1** Soi toàn bộ: lớp phủ liên tục, lưới chìm không lộ, mép băng phủ kín.
- **B2** Định mức thực tế: khối lượng **BuMaLASTIC** đã dùng chia diện tích đạt 2,0 - 3,0kg/m².
- **B3** Sau **3 - 7 ngày** từ lớp cuối: bịt các cửa, ngâm nước — mực nước và thời gian ngâm theo thiết kế; đánh dấu mực nước ban đầu.
- **B4** Đạt: mặt ngoài bể, tầng dưới không thấm; mực nước không sụt bất thường. Không đạt: xả, xử lý, thử lại.
- **B5** Chụp ảnh, lập biên bản thử ngâm nước (Phụ lục B), có chữ ký hai bên.

6.7 Nghiệm thu bàn giao

ĐIỂM DỪNG

Bộ hồ sơ khép kín, đủ để truy ngược khi có sự cố bảo hành.

- **B1** Phiếu ký nhận 6.1 · 6.5 · 6.7 và biên bản thử ngâm nước (Phụ lục B).
- **B2** Nhật ký thi công: ngày, thời tiết, điểm sương, tổ thợ, số mẻ trộn, ngày bảo dưỡng vữa.
- **B3** Phiếu xuất kho ghi số lô từng sản phẩm; bộ ảnh từng giai đoạn.

6.6 Ốp lát, chà ron và bảo vệ

Ốp gạch lên lớp chống thấm đã thử nước đạt, rồi mới bơm nước vào bể.

- **B1** Xả nước thử, để khô bề mặt. Dán gạch sau tối thiểu 7 ngày kể từ lớp chống thấm cuối.
- **B2** Trộn keo: bao 25kg **BuMaECO** với ~7,50kg **CeRaLASTIC**; **BuMaBOND** / **BuMaFLEX** với 6,25 - 6,75 lít nước (**BuMaBOND** trắng 6,38 - 6,88 lít). Đổ phần lỏng trước, bột sau, trộn máy tốc độ chậm đến khi đồng nhất.
- **B3** Trải keo bằng bay răng cưa, kéo rãnh một hướng, lớp keo 2 - 15mm; trét thêm lớp keo mỏng mặt sau gạch. Đặt gạch, gõ búa cao su, chỉnh bằng ke và đai nêm. Không để răng bay cào rách lớp chống thấm.
- **B4** Chà ron: tường sau 6 giờ, sàn sau 24 giờ. **CeRaCOLOR** trộn **CeRaCOLOR ADMIX** 33 - 38%; **CeRaCOLOR USG EXTRA** trộn 330 - 380 ml nước/kg; **CeRaPOXY TG** trộn nguyên bộ A : B = 16 : 1, không chia nhỏ. Dùng hết trong 30 phút ở 35°C.
- **B5** Miết bay cao su xiên chéo đường ron cho keo lấp đầy hết chiều sâu khe; lau sạch ron và mặt gạch bằng xốp ẩm trước khi keo đóng rắn.
- **B6** Tránh nước và tác động cơ học lên ron khi chưa đóng rắn. Bơm nước vào bể sau tối thiểu 07 ngày kể từ khi dán gạch.

07 AN TOÀN THI CÔNG

- Sản phẩm gốc xi măng có tính kiềm, có thể gây kích ứng da, bỏng nhẹ hoặc dị ứng. Bảo hộ: găng tay, kính, khẩu trang chống bụi, quần áo tay dài.
- Văng vào mắt: rửa ngay dưới vòi nước sạch chảy nhẹ 10 - 15 phút, không dụi mắt; đau rát kéo dài thì đến cơ sở y tế.
- **CeRaPOXY TG** chứa nhựa epoxy và chất đóng rắn: găng tay chống hoá chất, kính; thi công nơi thông thoáng.
- Vật liệu thừa để khô hoặc đóng rắn hoàn toàn rồi xử lý như rác xây dựng; không đổ xuống cống.

Phụ lục A · Tra nhanh điểm sương

Đo nhiệt độ và độ ẩm không khí tại vị trí thi công, tra ra **nhiệt độ bề mặt tối thiểu** (đã cộng 3°C), rồi đo nhiệt độ bề mặt nền. Bề mặt thấp hơn số trong bảng thì chưa thi công. Sáng sớm và sau mưa, bề mặt thường mát hơn không khí nên dễ đọng sương nhất.

Không khí	RH 70%	RH 80%	RH 85%	RH 90%
20°C	18°C	20°C	21°C	22°C
25°C	23°C	25°C	26°C	27°C
30°C	27°C	30°C	31°C	32°C
35°C	32°C	35°C	36°C	37°C

Tính theo công thức Magnus. Giá trị trung gian lấy theo cột, hàng cao hơn liền kề.

Phụ lục B · Phiếu ký nhận điểm dừng

Điểm dừng	Chỉ tiêu	Kết quả	Nhà thầu	Giám sát
6.1 Nghiệm thu nền	Tuổi bê tông ≥ 28 ngày · Bám dính ≥ 1,5MPa · Ẩm nền ≤ 6% · Bề mặt ≥ điểm sương + 3°C · 15 - 35°C			
6.5 Kiểm tra — thử ngâm nước	Liên tục, lưới chìm, mép băng kín · 2,0 - 3,0kg/m² · Ngâm sau 3 - 7 ngày: không thấm			
6.7 Nghiệm thu bàn giao	Đủ hồ sơ ở bước 6.7 · Bơm nước vào bể sau 07 ngày kể từ khi dán gạch			

Ghi ngày, giờ và số đo thực tế vào cột Kết quả. Một phiếu cho mỗi phân đoạn tường.

Khuyến cáo và miễn trừ trách nhiệm. Thông số kỹ thuật trong tài liệu này dựa trên kiến thức và kinh nghiệm tốt nhất của BUMATECH tại thời điểm ban hành. Người sử dụng có trách nhiệm tiến hành các thử nghiệm riêng để đánh giá mức độ phù hợp của sản phẩm với yêu cầu thực tế của công trình. BUMATECH không kiểm soát điều kiện thi công và quá trình thi công nên không chịu trách nhiệm với bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào có thể phát sinh. BUMATECH có quyền cập nhật lại thông tin bất cứ lúc nào mà không cần báo trước; bản cập nhật mới nhất được cung cấp khi có yêu cầu.

BUMATECH
Keo dán gạch • Chống thấm • Vữa khô • Hoá chất xây dựng

BỘ QUY TRÌNH THI CÔNG · 2027

30 QUY TRÌNH · MỘT HẠNG MỤC, MỘT QUY TRÌNH

NGẦM & BỂ CHỨA
7 QUY TRÌNH

- QTTC 01 Chống thấm tường tầng hầm
- QTTC 03 Bơm vữa, sơn hoàn thiện cột dầm
- QTTC 04 Chống thấm ốp lát tầng hầm
- QTTC 05 Chống thấm ốp lát bể nước
- QTTC 06 Chống thấm bể nước PCCC
- QTTC 13 **Chống thấm ốp lát bể bơi**
- QTTC 21 Ốp gạch tường hầm giao thông

NGẦM & BỂ CHỨA

SÀN & NỀN
6 QUY TRÌNH

- QTTC 02 Chất làm cứng mặt sàn
- QTTC 12 Vữa tự san cho sàn vinyl
- QTTC 18 Vữa tự san hiệu ứng bê tông
- QTTC 19 Chống thấm ốp lát sàn kháng hoá chất
- QTTC 23 Vữa tự san trên sàn gạch cũ
- QTTC 24 Lát gạch trên sàn gạch cũ

SÀN & NỀN

TRONG NHÀ & KHU ẨM ƯỚT
7 QUY TRÌNH

- QTTC 07 Chống thấm ốp lát phòng tắm
- QTTC 08 Chống thấm ốp lát ban công
- QTTC 09 Ốp lát gạch nhỏ trong nhà
- QTTC 10 Ốp lát gạch lớn trong nhà
- QTTC 11 Ốp gạch trên tấm cemboard
- QTTC 14 Sơn hoàn thiện tường trong nhà
- QTTC 22 Chống thấm ốp lát trên tấm cemboard

TRONG NHÀ & KHU ẨM ƯỚT

NGOÀI TRỜI
5 QUY TRÌNH

- QTTC 15 Ốp lát gạch ngoài trời
- QTTC 16 Chống thấm tường ngoài trời
- QTTC 17 Vữa trang trí tường ngoài trời
- QTTC 20 Chống thấm bảo vệ kết cấu bê tông
- QTTC 25 Chống thấm tường sơn cũ ngoài trời

NGOÀI TRỜI

SÀN MÁI
5 QUY TRÌNH

- QTTC 26 Chống thấm sàn mái lộ thiên
- QTTC 27 Chống thấm ốp lát sàn mái
- QTTC 28 Chống thấm sàn mái lợp ngói
- QTTC 29 Chống thấm sàn mái gạch cũ
- QTTC 30 Chống thấm ốp lát sàn mái gạch cũ

SÀN MÁI

SINGAPORE GREEN BUILDING COUNCIL MEMBER

VGBC STANDARD MEMBER

Chứng nhận cấp công ty — thành viên SGBC và VGBC

Thông số trong tài liệu được xác lập từ thử nghiệm phòng thí nghiệm ở điều kiện tiêu chuẩn; giá trị thực tế thay đổi theo nhiệt độ, độ ẩm, vật liệu đi kèm và tay nghề thi công. Kiểm tra phiên bản TDS mới nhất trên website trước mỗi dự án.

TRỤ SỞ CHÍNH
154/1/5 Cống Lở,
P. Tân Sơn, TP. Hồ Chí Minh

VĂN PHÒNG
91 Hoàng Bật Đạt,
P. Tân Sơn, TP. Hồ Chí Minh

NHÀ MÁY
820 Ấp Chánh, Xã Đức Lập,
Tỉnh Tây Ninh

HỒ SƠ NĂNG LỰC BUMATECH

ZALO OA

Hotline 0979 793 804

BUMATECH.VN